



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC MINH QUANG B



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

“MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KĨ NĂNG ĐỌC TỐT
QUA HOẠT ĐỘNG ĐỌC TRONG MÔN TIẾNG VIỆT
CHO HỌC SINH LỚP 2”

Tên tác giả : Lê Thị Tâm

Đơn vị công tác : Trường Tiểu học Minh Quang B

Chức vụ : Giáo viên

Năm học 2023 - 2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng xét duyệt chấm sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở.

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Lê Thị Tâm	01/12/1992	Trường Tiểu học Minh Quang B	Giáo viên	Đại học	Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc tốt qua hoạt động đọc trong môn Tiếng việt cho học sinh lớp 2

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Tiếng Việt

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử:

Năm học 2023 - 2024

- Mô tả bản chất của sáng kiến:

Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc tốt qua hoạt động Đọc trong môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 2

*** Mô tả giải pháp:**

1. Nhận thức về hoạt động đọc:

Hoạt động đọc là một hoạt động thực hành, nhiệm vụ quan trọng nhất là hình thành những năng lực đọc cho học sinh từ 4 yêu cầu về chất lượng “đọc”: Đọc đúng, đọc nhanh, đọc có ý thức và đọc diễn cảm. Trò chơi học tập rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, thúc đẩy hoạt động trí tuệ, nhờ sử dụng trò chơi học tập mà quá trình dạy học trở thành một hoạt động vui và hấp dẫn hơn, cơ hội học tập đa dạng hơn.

Hoạt động đọc còn hình thành ở các em phương pháp và thói quen làm việc với văn bản, giúp các em thấy được lợi ích của việc đọc trong học tập và cuộc sống. Ngoài ra, hoạt động đọc còn có nhiệm vụ: Làm giàu kiến thức về ngôn ngữ, đời sống và kiến thức văn học cho học sinh; phát triển ngôn ngữ và tư duy cho học sinh; giáo dục tư tưởng, đạo đức, thị hiếu thẩm mỹ cho học sinh.

2. Các biện pháp dạy hoạt động đọc trong môn Tiếng việt :

Để dạy hoạt động đọc được tốt, đạt kết quả cao thì cần có những biện pháp sau:

2.1. Biện pháp 1: Rèn kỹ năng đọc thành tiếng

Đọc thành tiếng là hình thức đọc phát âm ra âm thanh (tiếng).

Hình thức đọc này dựa trên sự nghiên cứu về quá trình đọc của người mới tập đọc: muốn hiểu đọc cần phải phối hợp các hoạt động thị giác và thính giác, mắt nhìn, miệng đọc, tai nghe như vậy mới dễ dàng nhớ nội dung. Chất lượng đọc thành tiếng của học sinh được đo bằng 2 mức độ sau:

- a. Rèn kỹ năng đọc đúng âm, vần, từ, tiếng, dấu câu dễ lẫn cho học sinh.
- b. Luyện đọc rõ ràng mạch lạc cho học sinh.
- c. Luyện đọc lưu loát cho học sinh
- d. Hướng dẫn học sinh luyện đọc diễn cảm.

2.2. Biện pháp 2: Rèn đọc dựa trên từng đối tượng học sinh

2.2.1. Đối với học sinh đọc chậm, phát âm chưa đúng

- Giáo viên xếp học sinh ngồi đầu bàn để tiện việc rèn đọc cho học sinh.
- Hướng dẫn các em đọc theo hình thức cá nhân; luyện đọc tiếng khó, từ khó nhiều lần để học sinh đọc đúng.
- Hướng dẫn rèn luyện đọc nhiều lần để các em quen với mặt chữ.
- Tổ chức cho học sinh khá, giỏi kèm thêm học sinh đọc chậm chưa phát âm đúng trong hoạt động đọc (hoặc trong khi đọc sách ở Thư viện).
- Vận dụng phương pháp luyện đọc theo mẫu, yêu cầu học sinh nghe và nhìn; giáo viên đọc mẫu thật chuẩn, học sinh chú ý nghe và nhìn miệng giáo viên để đọc theo.

2.2.2. Đối với học sinh ngắt nghỉ hơi chưa hợp lý.

- Giáo viên hướng dẫn cho học sinh đọc ngắt hơi sau dấu phẩy hoặc sau các cụm từ, nghỉ hơi sau dấu chấm. Giọng đọc rõ ràng, phát âm chuẩn.

2.2.3 Đối với học sinh đọc vẹt, chưa hiểu nội dung.

- Giáo viên yêu cầu học sinh chuẩn bị bài trước ở nhà, tìm hiểu nội dung của bài theo từng câu hỏi ở sách giáo khoa.
- Giáo viên cần rèn cho học sinh kỹ năng đọc thầm.

2.2.4. Đối với học sinh đọc lưu loát, trôi chảy.

- Bên cạnh việc rèn học sinh đọc chưa tốt, giáo viên không thể quên các em đã đọc được mà cần nâng từ mức độ đọc khá lên đọc tốt.
- Ngoài việc đọc đúng, giáo viên cần phải xây dựng cho học sinh có thói quen đọc diễn cảm sau khi hiểu từ, hiểu nghĩa; biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của bạn, được rèn đọc đúng và diễn cảm, tham gia các trò chơi, luyện đọc, đọc theo cách phân vai.

2.3. Biện pháp 3: Kết hợp rèn đọc ở tất cả các môn học

Việc kết hợp rèn đọc đồng bộ ở tất cả các môn học là việc làm vô cùng cần thiết vì giáo viên không những tạo được sự liên kết trong dạy các môn học mà

còn làm tiền đề cho các em làm quen với phương pháp dạy học tích hợp liên môn ở các cấp học tiếp theo

- Khả năng áp dụng của giải pháp:

Biện pháp được áp dụng linh hoạt trong quá trình học đọc của học sinh

- Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp.

Hiệu quả về khoa học

Sáng kiến này đã chỉ ra được những giải pháp mới và áp dụng vào thực tiễn giảng dạy. Các giải pháp này đã phát huy được năng lực học tập của tất cả các đối tượng học sinh trong lớp. Nâng cao chất lượng dạy hoạt động đọc trong hoạt động đọc cho học sinh. Khắc phục được những hạn chế đã nêu trong đề tài.

Hiệu quả về kinh tế

- Học sinh học tập tiếp thu bài tốt, gia đình không phải cho học sinh đi học thêm ở các trung tâm góp phần giảm chi phí cho gia đình.

- Phụ huynh khi thấy con em mình học tập tiến bộ nên yên tâm làm việc, góp phần tăng năng suất lao động.

- Học sinh tiếp thu bài nhanh góp phần tiết kiệm thời gian.

Hiệu quả về xã hội

- Học sinh đọc tốt, hiểu bài nên thích học môn Tiếng Việt, không còn sợ đến lớp, đến trường, sợ cô giáo.

- Biện pháp giáo dục giúp giáo viên gần gũi, mến trẻ hơn. Đến lớp với tâm lý thoải mái, không còn căng thẳng.

- Học sinh học tập tốt gia đình đầm ấm, cha mẹ và học sinh vui vẻ, yêu thương nhau hơn.

- Những thông tin cần được bảo mật: Không có.

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

+ Trình độ chuyên môn: Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

+ Cơ sở vật chất: Giáo viên có đủ đồ dùng, thiết bị phục vụ cho công tác dạy học.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Minh Quang, ngày 7 tháng 5 năm 2024

Người nộp đơn

Lê Thị Tâm

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

- Họ tên tác giả: **Lê Thị Tâm**
- Tên đề tài: Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc tốt qua hoạt động đọc trong môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 2
- Lĩnh vực: Tiếng Việt

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Sáng kiến có tính mới		
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30	
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0	
Nhân xét:			
2	Sáng kiến có tính áp dụng		
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30	
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
Nhân xét:			
3	Sáng kiến có tính hiệu quả		
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30	
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0	
Nhân xét:			
4	Điểm trình bày		
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10	
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5	
Nhân xét:			
Tổng cộng:		Đánh giá: ☐ Đạt (>70 điểm) ☐ Không đạt	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ

MỤC LỤC

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Tính cấp thiết của vấn đề.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	1
3. Thời gian, đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
PHẦN II: NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN	2
1. Hiện trạng vấn đề nghiên cứu.....	2
2. Các giải pháp rèn kỹ năng đọc tốt qua hoạt động Đọc cho học sinh lớp 2.....	5
2.1. Giải pháp 1: Rèn kỹ năng đọc thành tiếng	5
2.2. Giải pháp 2: Rèn đọc dựa trên từng đối tượng học sinh	9
2.3. Giải pháp 3: Kết hợp rèn đọc ở tất cả các môn học	11
3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị	11
4. Hiệu quả của sáng kiến.....	12
4.1. Hiệu quả về khoa học	12
4.2. Hiệu quả về kinh tế.....	12
4.3. Hiệu quả về xã hội.....	12
5. Tính khả thi	12
6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến	12
7. Kinh phí thực hiện đề tài sáng kiến.....	13
PHẦN III: KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT	13
1. Kiến nghị.....	13
2. Đề xuất.....	13
MỘT SỐ TIẾT LUYỆN ĐỌC CỦA CÁC CON	

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết của vấn đề.

Trong chương trình giáo dục Tiểu học, môn Tiếng Việt là một môn đặc biệt quan trọng, nó có nhiệm vụ hình thành năng lực hoạt động ngôn ngữ cho học sinh. Năng lực hoạt động ngôn ngữ được thể hiện qua bốn kỹ năng: “**Nghe - Nói - Đọc - Viết**”. Các kỹ năng này tạo cơ sở cho việc học tập và giao tiếp.

Trong môn Tiếng Việt, hoạt động đọc có một ý nghĩa rất to lớn. Nó trở thành một đòi hỏi cơ bản đầu tiên đối với mỗi người đi học. Đọc giúp trẻ em chiếm lĩnh được mọi ngôn ngữ dùng trong giao tiếp và học tập. Nó là một công cụ để học tập các môn học khác. Việc dạy hoạt động đọc được coi là phương tiện để nắm kiến thức, là công cụ giao tiếp và tư duy, để giáo dục tình cảm và đạo đức cho các em. Có thể nói đọc là loại bài tập thực hành kỹ năng. Do đó đòi hỏi giáo viên phải vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức dạy học cho phù hợp. Giáo viên cần coi trọng việc luyện đọc cho học sinh, giúp học sinh từ chỗ đọc chậm, ngập ngừng, lí nhí... tiến tới đọc thông thạo, lưu loát, ngắt nghỉ hơi hợp lý... Các em biết đọc thầm, đọc nhanh, đọc diễn cảm, các em sử dụng được ngôn ngữ nói và viết trong học tập và giao tiếp: nói và viết phải rõ ràng, đủ ý, nghe phải hiểu được văn bản. Trên cơ sở đó các em yêu thích thơ văn, nhớ và học thuộc lòng được các bài thơ, kể lại được các câu chuyện có trong sách giáo khoa lớp 2.

Vậy làm thế nào để nâng cao kỹ năng đọc cho học sinh? Làm thế nào để nâng cao chất lượng của hoạt động đọc? Giúp các em thuận lợi hơn trong quá trình học tập môn Tiếng Việt cũng như các môn học khác. Đó là điều khiến tôi rất trăn trở và trong quá trình công tác tôi đã dành nhiều thời gian nghiên cứu kỹ nội dung, chương trình sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, các phương pháp dạy học mới. Không ngừng học hỏi đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tìm ra những giải pháp góp phần nâng cao kỹ năng đọc cho học sinh Tiểu học nói chung và học sinh lớp 2 nói riêng. Đây chính là lí do mà tôi chọn đề tài: “***Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc tốt qua hoạt động Đọc trong môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 2***”.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở tìm hiểu, nghiên cứu lí luận và thực tiễn, từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp khắc phục những vướng mắc, khó khăn cho giáo viên, học sinh trong quá trình dạy và hoạt động đọc. Nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy của hoạt động này.

3. Thời gian, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Với đề tài này việc nghiên cứu phải tiến hành ở nhiều trường Tiểu học với nhiều lớp khác nhau, nhưng vì điều kiện hạn chế tôi chỉ nghiên cứu đề tài này ở một khía cạnh nhỏ: Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc tốt qua hoạt động Đọc cho học sinh lớp 2. Tôi nghiên cứu và thực hiện đề tài này trong năm học 2023 – 2024 tại lớp 2B – Trường Tiểu học Minh Quang B (lớp tôi chủ nhiệm).

- Đối tượng nghiên cứu: Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc tốt qua hoạt động Đọc cho học sinh lớp 2.

- Khách thể nghiên cứu: 28 học sinh lớp 2B Trường TH Minh Quang B - năm học 2023 – 2024.

PHẦN II: NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng vấn đề nghiên cứu

1.1 Hiện trạng việc đọc của học sinh

Khi nhận lớp, tôi thấy chất lượng đọc của học sinh chưa cao. Khi gặp tiếng có phụ âm “l” thì các em đọc thành “n” và ngược lại. Một số em lại đọc vắn “*uyên*” là “*uên*” hay “*anh*” thành “*ăn*”, “*sỏi*” là “*sỏi*”... chính vì sự hạn chế đó dẫn đến kết quả học tập của các em chưa cao.

Để nâng cao chất lượng học tập của học sinh và hoàn thành nhiệm vụ được giao tôi đã tìm hiểu và nắm được tình hình học sinh lớp ngay khi được phân công bằng cách xem sổ chủ nhiệm năm học trước đồng thời trao đổi với giáo viên chủ nhiệm cũ để nắm rõ hơn. Trong quá trình giảng dạy tôi đã tìm hiểu những nguyên nhân các em thường hay mắc phải khi đọc, từ đó đặt ra mục tiêu là phải hình thành và giúp các em có kỹ năng đọc tốt. Sau đây là một số những lỗi mà học sinh lớp tôi thường hay mắc phải khi đọc:

a. Lỗi phát âm

- Tiếng có phụ âm đầu: Học sinh rất hay đọc nhầm các tiếng có phụ âm đầu như: *l- n*; *ch -tr*; *d -r - gi*

Ví dụ: “*long lanh*” thì đọc là “*nong nanh*”

- Các lỗi về vắn:

Ví dụ: “*khuyu tay*” thì đọc là “*khuyt tay*”

“*xe buýt*” thì đọc là “*xe být*”

- Các lỗi về thanh: Các em còn đọc nhầm lẫn giữa thanh ngã và thanh hỏi

Ví dụ: “*nghi ngơi*” thì đọc là “*nghi ngơi*”.

b. Học sinh đọc ê a, ngắt ngữ chưa lưu loát

Trong quá trình dạy học sinh đọc tôi thấy các em mắc lỗi này khá nhiều. Các em đọc vấp và ngắt ngữ

c. Học sinh đọc thiếu từ hoặc thêm từ không có trong văn bản

Ví dụ 1:

Bài “**Một giờ học**” - SGK Tiếng Việt lớp 2 tập 1 trang 27 có câu: “*Thầy giáo nói: Chúng ta cần học cách giao tiếp tự tin. Vì thế hôm nay chúng ta sẽ tập nói trước lớp về bất cứ điều gì mình thích.*” Rất nhiều học sinh đọc như sau: “*Thầy giáo nói: Chúng ta cần **phải** học cách giao tiếp tự tin. Vì thế hôm nay chúng ta sẽ tập nói trước lớp về bất cứ điều gì mình thích.*” Học sinh đã tự thêm từ “**phải**” vào câu văn.

d. Học sinh ngắt, nghỉ hơi khi đọc câu.

Một số học sinh chưa ngắt hơi sau những tiếng có dấu phẩy (,) hay chưa biết cách ngắt hơi khi đọc những câu văn dài.

Ví dụ: Trong bài “**Cầu thủ dự bị**” - SGK Tiếng Việt lớp 2 tập 1 trang 31 học sinh đọc câu ngắt, nghỉ hơi sai như sau: “*Nhưng / thấy gấu con có vẻ chậm chạp và đá bóng/ không tốt nên chưa đội nào muốn nhận cậu.*”

e. Học sinh đọc vẹt, không hiểu văn bản

Chúng ta đều biết đọc vẹt là cách nói ẩn dụ, ví cách đọc của học sinh với con vẹt - bắt chước nói nhại lại nhưng không hiểu gì. Trong lớp tôi có khá nhiều học sinh đọc như vậy. Học sinh đọc rất trôi chảy nhưng không hiểu là mình đọc gì, không nắm chắc nội dung bài, đọc một cách máy móc thụ động.

g. Học sinh đọc đúng văn bản mà chưa hay

Một số em chưa biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm. Ngoài ra học sinh còn chưa xác định đúng giọng đọc trong bài.

Bên cạnh đó còn nhiều học sinh đọc bài với tốc độ chưa phù hợp, có em đọc quá nhanh nhưng có em lại đọc quá chậm.

1.2. Số liệu điều tra trước khi thực hiện đề tài

Tôi đã tiến hành khảo sát học sinh trong hai tuần đầu nhận lớp bằng cách cho các em đọc trong Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 và một số bài văn bài thơ hay trong các sách tham khảo như:

Đề 1: Đọc bài tập đọc “**Niềm vui của Bi và Bống**” tuần 2 (Tiếng Việt 2 tập 1)

Đề 2: Đọc bài tập đọc “**Em có xinh không?**” tuần 2 (Tiếng Việt 2 tập 1)

Bảng thống kê số học sinh phát âm đúng, sai đối với từng lỗi cụ thể như sau:

(Minh chứng kèm theo: Bảng 1)

1.3. Nhược điểm dẫn đến học sinh mắc những lỗi sai trên

a. Về phía giáo viên

Trong thực tế giảng dạy hoạt động đọc ở lớp 2 hiện nay tôi nhận thấy hầu hết giáo viên đã dạy đúng chương trình và sách giáo khoa, học sinh nắm chắc nội dung bài được rèn đọc tốt hơn. Bên cạnh đó còn có giáo viên gặp nhiều lúng túng khi dạy phân môn này như:

- Còn giảng giải quá nhiều, lúng túng trong phần tìm hiểu bài.
- Một số giáo viên giảng thấy lúc nào cũng cảm thấy là chưa đủ để học sinh hiểu mà quên rằng đây là hoạt động đọc chứ không phải là giảng văn của Trung học cơ sở.
- Phần đọc trong nhóm còn hình thức, chưa đưa ra nhiều hình thức để gây hứng thú học tập cho học sinh, chưa có hệ thống câu hỏi logic phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh mà còn sử dụng một số câu hỏi có tính khái quát cao.
- Phần luyện đọc, nhiều giáo viên cho là dễ nhưng thực chất đây là phần khó nhất, phần trọng tâm của bài. Ở khâu này giáo viên ít mắc lỗi về thao tác kĩ thuật nhưng lại không biết cách tổ chức như thế nào để phát huy tính tích cực, sáng tạo của mỗi học sinh, chưa chú ý đến tốc độ đọc, cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi nhân giọng của các em. Việc phân bố thời gian luyện đọc ít dẫn đến tiết học buồn tẻ, đơn điệu. Thời gian luyện đọc ít dẫn đến hiệu quả giờ dạy đạt không cao, không sửa chữa được lỗi phát âm sai chủ yếu cho học sinh.
- Giáo viên ít chú ý đến đối tượng học sinh yếu, giáo viên còn áp đặt mà coi nhẹ việc phát triển tư duy, chưa dẫn dắt để học sinh thâm nhập, tự khám phá về cái hay, cái đẹp trong bài văn, bài thơ.
- Phần luyện đọc chủ yếu là quan tâm đến đọc đúng câu, đúng tiếng, từ, đọc trôi chảy. Khi nhận xét giáo viên chỉ đánh giá chung, ít chú ý đến việc hướng dẫn học sinh tìm hiểu và thể hiện cách đọc bài văn, bài thơ này cần đọc như thế nào? tại sao phải đọc như vậy? hoặc giáo viên chưa hướng dẫn học sinh tìm hiểu giá trị nghệ thuật của bài để khi đọc thể hiện được hết nội dung bài đọc muốn truyền tải đến người học.

Chính vì những thiếu sót trên mà giờ học chưa đạt kết quả cao, học sinh đọc chưa được tốt. Muốn đạt hiệu quả cao cho kỹ năng đọc thì khả năng rèn luyện kỹ năng đọc cho học sinh là cốt lõi vấn đề.

b. Về phía học sinh

- Học sinh ít đọc sách, chưa có thói quen say mê đọc sách. Nếu có đọc thì học sinh cũng chưa biết cách đọc, chỉ đọc qua loa, đại khái, đọc cho có cho xong mà không chịu tìm hiểu.

- Đa số học sinh đọc chưa lưu loát, còn đánh vần, chưa ý thức được thói quen tập trung chú ý khi đọc thầm.

- Học sinh chưa có thói quen chuẩn bị bài ở nhà trước khi đến lớp. Khả năng ngôn ngữ của các em còn yếu, tư duy của các em chưa cao. Các em thường phát âm lẫn các phụ âm đầu, vần, thanh.

c. Về phía phụ huynh

Phụ huynh chưa quan tâm đến việc đọc của con. Phụ huynh nghĩ rằng việc dạy đọc cho con là việc của giáo viên. Phụ huynh chỉ quan tâm xem con có làm toán có tốt không, làm văn đã hay chưa?

2. Các giải pháp rèn kỹ năng đọc tốt qua hoạt động Đọc cho học sinh lớp 2

Từ thực trạng và nguyên nhân nêu trên, tôi mạnh dạn nghiên cứu và áp dụng các giải pháp như sau:

2.1. Giải pháp 1: Rèn kỹ năng đọc thành tiếng

Dạy đọc tức là dạy cho học sinh biết đọc. Coi việc rèn kỹ năng đọc là nhiệm vụ trọng tâm của bài dạy. Mà đọc chính là một hoạt động tiếp nhận thông tin bằng chữ viết. Giáo viên cần coi trọng việc rèn đọc cho học sinh và cần phải chú ý đến cả hai hình thức đọc chủ yếu đó là đọc thành tiếng và đọc thầm.

Đọc thành tiếng là hình thức đọc phát âm ra âm thanh (tiếng). Hình thức đọc này dựa trên sự nghiên cứu về quá trình đọc của người mới tập đọc: muốn hiểu đọc cần phải phối hợp các hoạt động thị giác và thính giác, mắt nhìn, miệng đọc, tai nghe như vậy mới dễ dàng nhớ nội dung. Chất lượng đọc thành tiếng của học sinh được đo bằng 2 mức độ sau:

2.1.1. Rèn kỹ năng đọc đúng âm, vần, từ, tiếng, dấu câu để lẫn cho học sinh

Khi hướng dẫn học sinh đọc, giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh đọc đúng các phụ âm đầu, các dấu để phát âm sai. Đối với học sinh tiểu học nói chung và đối với học sinh lớp tôi nói riêng, các em thường phát âm sai l/ n, s/ x, tr/ ch, dấu ngã/ dấu hỏi, dấu ngã/ dấu sắc. Bởi vậy mà trong các hoạt động đọc tôi thường chú ý sửa ngay cho học sinh cách phát âm bằng cách yêu cầu các em phát âm lại, luyện đọc nhiều lần hoặc phân tích chính tả.

Ví dụ: Trong bài tập đọc “*Yêu lắm trường ơi*” ở tuần 7 (Tiếng Việt 2 - tập 1) có các từ học sinh đọc sai l/n: *bạn nào, lời cô, ở lớp, tay lá...* mà phải sửa cho học sinh ngay sau khi các em đọc sai, yêu cầu các em đọc lại nhiều lần hoặc giáo viên đọc mẫu cho học sinh nhắc lại hoặc cho học sinh phân tích:

nào (n + ao+ thanh huyền); **lời** (l+ oi+ thanh huyền)

lớp (l + ơp + thanh sắc); **lá** (l + a+ thanh sắc)

Ngoài ra tôi còn cho học sinh luyện đọc các âm, vần, các dấu mà học sinh dễ phát âm sai ở các tiết học chính tả và các tiết học khác như các từ: lên núi, lá non, lúc này, nắng lửa... Đây là các từ dễ lẫn đứng cạnh nhau đòi hỏi học sinh phải chú ý cách đọc mẫu của giáo viên sau đó đọc lại nhiều lần cho đúng. Tuy nhiên các em học sinh Tiểu học rất hay quên, nhất là các em học sinh lớp 2 còn rất nhỏ nên tôi phải thường xuyên nhắc nhở các em cần lưu ý các từ dễ đọc sai để phải là việc làm thường xuyên và đồng bộ ở tất cả các tiết học nhất là ở trong các hoạt động đọc.

2.1.2. Luyện đọc rõ ràng, mạch lạc cho học sinh

Đọc rõ ràng, mạch lạc là đọc rõ tiếng, rõ từ, cụm từ, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, đúng dấu câu, nghỉ ít ở dấu phẩy, nghỉ lâu hơn ở dấu chấm, đọc đúng ngữ điệu câu: lên giọng ở cuối câu hỏi, hạ giọng ở cuối câu kể... Cần đọc với cường độ vừa phải (không đọc quá to mà cũng không đọc quá nhỏ), tốc độ đọc vừa phải (không đọc ê a, ngắt ngứ). Nhất là khi học sinh ngắt, nghỉ câu không đúng sẽ dẫn đến việc người nghe hiểu sai nghĩa hoặc khi đọc không nhấn giọng ở một số từ biểu cảm làm cho câu văn trở nên đơn điệu, không có hồn. Bởi vậy trong các giờ tập đọc giáo viên cần thật sự chú ý đến việc luyện đọc rõ ràng, mạch lạc cho học sinh.

Ví dụ 1: Trong bài tập đọc: “**Cây xấu hổ**” ở tuần 4 (Tiếng Việt 2 – tập 1).

Ở đoạn 2 tôi hướng dẫn học sinh ngắt, nghỉ hơi, nhấn giọng bằng ký hiệu như sau:

“*Nhưng những cây cỏ xung quanh vẫn cứ xôn xao// Thì ra,/ vừa có một con chim xanh biếc,/ toàn thân lóng lánh như tự toả sáng không biết từ đâu bay tới// Chim đậu một thoáng trên cành thanh mai rồi lại vội bay đi// Các cây cỏ xuýt xoa// biết bao nhiêu con chim đã bay qua đây, chưa có con nào đẹp đến thế.”*

Đối với các bài thơ thường ít có dấu câu, học sinh sẽ dễ ngắt nhịp sai. Vì thế tôi hướng dẫn cụ thể cho học sinh ngắt nhịp đối với từng bài thơ, khổ thơ.

Ví dụ 2: Bài thơ “**Gọi bạn**” ở tuần 10 (Tiếng Việt 2 – tập 1) học sinh hay đọc sai ở đoạn 1 như sau:

*Tự xa xưa thửa nào/
Trong rừng xanh sâu thẳm/
Đôi bạn sống bên nhau/
Bê vàng và dê trắng. //*

Khi đó giáo viên cần phải hướng dẫn các em đọc theo cách ngắt, nghỉ hơi đúng và nhấn giọng ở một số từ gọi tả.

*Tự xa xưa/ thửa nào/
Trong rừng xanh /sâu thẳm/*

Đôi bạn sống bên nhau/

Bê vàng và dê trắng. //

2.1.3. Luyện đọc lưu loát cho học sinh

Để học sinh đọc tốt các em cần phải đọc lưu loát, tốc độ đọc vừa phải, âm lượng đọc đủ nghe. Trong khi đọc nếu học sinh đọc chậm quá, đọc ấp úng, ê a, không rõ ràng, rành mạch hay đọc liến thoắng, đọc nhanh quá làm cho người nghe khó theo dõi, không hiểu đúng và đầy đủ nội dung của bài. Vì vậy với trách nhiệm là một người giáo viên, một người chủ nhiệm lớp tôi luôn nhắc nhở các em đọc kỹ bài ở nhà. Hay trong các giờ truy bài tổ chức cho học sinh đọc lại bài cá nhân, hoặc theo nhóm để học sinh thông thạo văn bản giúp học sinh đọc lưu loát. Hướng dẫn cho các em làm chủ tốc độ đọc bằng cách đọc mẫu để học sinh đọc theo tốc độ đã định.

Ngoài ra để rèn đọc lưu loát cho học sinh giáo viên cần cho các em đọc nối tiếp câu, đoạn trên lớp. Giáo viên phải dự tính được thời gian đọc của văn bản đọc, phải điều chỉnh tốc độ đọc của học sinh cho phù hợp. Theo chuẩn kiến thức đối với môn tập đọc lớp 2 tốc độ đọc cần đạt giữa học kì 1 là khoảng 55 tiếng/phút; cuối học kì 1 là 60 tiếng/ phút; giữa học kì 2 là 65 tiếng/ phút; cuối học kì 2 (cuối năm học) là 70 tiếng/ phút.

Ví dụ: Trong bài tập đọc “*Giọt nước và biển lớn*” tuần 21 (Tiếng Việt 2 – tập 2). Tuy nhiên tốc độ đọc còn phụ thuộc vào độ khó hay dễ của văn bản đọc. Đây là bài thơ ngắn và tương đối là dễ đọc nên các em chỉ đọc trong khoảng thời gian là hơn 1 phút.

2.1.4. Hướng dẫn học sinh luyện đọc diễn cảm

Đọc diễn cảm là hình thức đọc thành tiếng một cách rõ ràng, chính xác. Học sinh phải thể hiện kỹ năng làm chủ ngữ điệu, chỗ ngắt hơi, nghỉ hơi, khi cao giọng, khi thấp giọng, khi thì gấp gáp, khi thì chậm rãi...nhằm truyền cảm được nội dung bài đọc đến với người nghe. Như vậy đọc diễn cảm chỉ thực hiện được trên cơ sở đã đạt được các yêu cầu về đọc hiểu văn bản, đọc đúng, đọc rõ ràng và đọc lưu loát (trôi chảy) và đảm bảo yêu cầu diễn cảm. Để học sinh có thể đọc diễn cảm có kết quả thì giáo viên cần phải nắm được đặc điểm, tâm lý của học sinh Tiểu học. Giáo viên cần đọc mẫu thật hay và hấp dẫn, đồng thời hướng dẫn học sinh để tìm ra được nội dung bài học cũng như lời của các nhân vật để nhấn nhá giọng được hay hơn và lôi cuốn học sinh khi đọc và có hứng thú khi đọc. Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng ngữ điệu khi đọc. Ngữ điệu khi đọc bao gồm các yếu tố: ngắt, nghỉ giọng đọc đúng lúc, đúng chỗ, bộc lộ được ý tứ, nội

dung bài đọc, nhịp điệu đọc thay đổi lúc chậm rãi, lúc dồn dập, khẩn trương phù hợp với nội dung bài đọc, cường độ đọc nhấn mạnh hay lướt nhẹ, âm lượng phát ra to hay nhỏ, giọng đọc lên cao hay xuống thấp và thay đổi sắc thái giọng đọc.

Trong các bài tập đọc cụ thể tôi hướng dẫn học sinh một số ký hiệu như: dấu gạch dưới () chỉ nhấn giọng, dấu (-) chỉ từ ngữ cần lên cao giọng, dấu (=) hạ thấp giọng.

Ví dụ 1: Trong bài tập đọc “*Sự tích hoa tử muội*” (Trang 109 Sách Tiếng việt tập 1 lớp 2) toàn bài đọc với giọng kể chuyện chậm rãi, tình cảm. Nhưng Ở đoạn 2 thì phải nhấn nhá giọng ở một số lời nói của các nhân vật như lời của chị và thể hiện sự ân cần, yêu thương. Cụ thể ở đoạn 2 có một số câu viết:

- *Em rét không?*
- *Ấm quá!*
- *Chị em mình mãi bên nhau nhé!*

Đây là những câu nói thể hiện sự chia sẻ, ấm áp của hai chị em. Chính vì thế cũng cần lưu ý cho các em là với những câu hỏi hoặc những câu có dấu chấm than như vậy cần lên giọng ở cuối câu.

Nhưng với bài” **Luỹ tre**” tuần 22 (sách Tiếng Việt 2 – tập 2) Giọng đọc toàn bài với giọng vui tươi, hồn nhiên và thân ái, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả. Cụ thể là ở đoạn 1.

Mỗi sớm mai thức dậy

Luỹ tre xanh rì rào

Ngọn tre **cong** gọng vó

Kéo mặt trời lên cao.

Ví dụ 2: Trong các bài có lời đối thoại của các nhân vật. Không phải bài nào giọng đọc của người dẫn chuyện cũng là chậm rãi, thong thả. Mà có những bài giọng vui của người dẫn chuyện phải vui pha chút hóm hỉnh như bài: “**Mùa vàng**” tuần 21 (Tiếng Việt 2 – tập 2), bài “**Niềm vui của Bi và Bóng**” tuần 2 (Tiếng Việt 2 – tập 1) Vì thế không thể áp đặt sẵn giọng đọc mà chính nội dung bài tập đọc đã quy định ngữ điệu của nó.

Bên cạnh việc sử dụng ngữ điệu khi đọc có thể hướng dẫn học thể hiện nét mặt, điệu bộ. Khi cần thiết nếu biết thể hiện nét mặt, điệu bộ một cách tự nhiên, phù hợp với nội dung thì văn bản sẽ góp nên sự truyền cảm đối với người nghe. Bởi vậy tùy từng loại văn bản, tôi hướng dẫn và khuyến khích học sinh sử dụng điệu bộ, nét mặt cụ thể trong bài.

Chính bởi vậy để các em có kỹ năng đọc diễn cảm tốt thì giáo viên phải giúp học sinh thực hiện các bước sau:

- Tập lấy hơi và tập thở: Biết thở sâu chỗ ngừng, nghỉ để lấy hơi khi đọc.
- Rèn cường độ giọng đọc: (đọc làm sao cho người ngồi cuối cùng vừa đủ nghe).

- Luyện đọc diễn cảm: Giáo viên cần đọc mẫu tốt, giảng từ, giảng ý giúp học sinh hiểu và cảm thụ nội dung của bài. Từ đó giúp các em đọc diễn cảm tốt hơn.

- Cuối cùng giáo viên rèn cho học sinh luyện đọc tập thể và các nhân.

Các khâu này liên quan mật thiết với nhau, làm theo đúng trình tự học sinh sẽ đọc diễn cảm tốt.

2.2. Giải pháp 2: Rèn đọc dựa trên từng đối tượng học sinh

Trong dạy học nói chung, phân hóa từng đối tượng học sinh là việc làm hết sức cần thiết để có phương pháp và hình thức dạy học hợp lí. Đối với việc rèn đọc cho học sinh cũng vậy, có những em đọc chậm, chưa trôi chảy thì yêu cầu đối với các em lại khác, có những em đọc khá tốt, trôi chảy thì lại yêu cầu ở mức cao hơn.

2.2.1. Đối với học sinh đọc chậm, phát âm chưa đúng

- Giáo viên xếp học sinh ngồi đầu bàn để tiện việc rèn đọc cho học sinh.
- Hướng dẫn các em đọc theo hình thức cá nhân; luyện đọc tiếng khó, từ khó nhiều lần để học sinh đọc đúng.
- Hướng dẫn rèn luyện đọc nhiều lần để các em quen với mặt chữ.
- Tổ chức cho học sinh khá, giỏi kèm thêm học sinh đọc chậm chưa phát âm đúng trong hoạt động đọc (hoặc trong khi đọc sách ở Thư viện).
- Vận dụng phương pháp luyện đọc theo mẫu, yêu cầu học sinh nghe và nhìn; giáo viên đọc mẫu thật chuẩn, học sinh chú ý nghe và nhìn miệng giáo viên để đọc theo.

Ví dụ: phát âm “*ưu tiên*” chứ không phải “*iu tiên*”

- Hướng dẫn học sinh phát âm đúng thanh hỏi, ngã

Ví dụ: “*nỗi buồn*” chứ không phải “*nối buồn*”

2.2.2. Đối với học sinh ngắt nghỉ hơi chưa hợp lí

- Giáo viên hướng dẫn cho học sinh đọc ngắt hơi sau dấu phẩy hoặc sau các cụm từ, nghỉ hơi sau dấu chấm. Giọng đọc rõ ràng, phát âm chuẩn.

Ví dụ: Bài “**Mùa vàng**” - SGK Tiếng Việt lớp 2 Tập 2/tr26. Hướng dẫn học sinh ngắt, nghỉ hơi như sau:

- *Mẹ ơi,/con thấy quả trên cây đều chín hết cả rồi.// Các bạn ấy đang mong có người đến hái đấy.// Nhìn quả chín ngon thế này,/ chắc các bác nông dân vui lắm mẹ nhỉ?//*

- Với các bài thơ lưu ý các con cách ngắt hơi, nghỉ hơi theo nhịp thơ

Ví dụ: Trong bài thơ “**Thương ông**”- SGK Tiếng Việt lớp 2 tập 1 trang 126

Ngoài việc đọc đúng, chính xác, giáo viên cần chú ý hướng dẫn học sinh cách nhấn giọng và ngắt nhịp giữa các dòng thơ đúng chỗ và thể hiện giọng đọc đúng với nội dung.

Ông bị đau chân/Nó sưng/nó tấy/

Đi/phải chống gậy/Khập khiễng/khập khà/

Bước lên thêm nhà/Nhắc chân/ quá khó//

Với bài này đọc với trong sáng, thể hiện sự yêu thương của người cháu giành cho ông.

- Giáo viên sử dụng phương pháp luyện đọc theo mẫu. Giáo viên đọc mẫu, học sinh theo dõi, đọc lại.

2.2.3 Đối với học sinh đọc vẹt, chưa hiểu nội dung

- Giáo viên yêu cầu học sinh chuẩn bị bài trước ở nhà, tìm hiểu nội dung của bài theo từng câu hỏi ở sách giáo khoa.

- Giáo viên cần rèn cho học sinh kỹ năng đọc thầm. Trước khi cho học sinh đọc thầm, giáo viên cần giao nhiệm vụ cụ thể cho học sinh nhằm định hướng rõ việc đọc - hiểu (đoạn văn hay khổ thơ nào, đọc để biết, hiểu, nhớ hay suy nghĩ để trao đổi về điều gì,...)

2.2.4. Đối với học sinh đọc lưu loát, trôi chảy

- Bên cạnh việc rèn học sinh đọc chưa tốt, giáo viên không thể quên các em đã đọc được mà cần nâng từ mức độ đọc khá lên đọc tốt.

- Ngoài việc đọc đúng, giáo viên cần phải xây dựng cho học sinh có thói quen đọc diễn cảm sau khi hiểu từ, hiểu nghĩa; biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của bạn, được rèn đọc đúng và diễn cảm, tham gia các trò chơi, luyện đọc, đọc theo cách phân vai.

Ví dụ: Bài “**Cảm ơn anh hà mã**”- SGK Tiếng Việt lớp 2 tập 2 trang 84.

Giáo viên hướng dẫn cho học sinh đọc diễn cảm:

- Thể hiện giọng đọc qua từng đoạn:

- Hướng dẫn học sinh đọc phân biệt lời người dẫn chuyện, dê, hươu, cún, anh hà mã nhằm luyện đọc diễn cảm cho học sinh.

- Lời của Dê thay đổi từ không lịch sự hách dịch (lúc đầu) đến nhẹ nhàng (lúc cuối): *Cô kia, về làng đi lối nào? Bọn tôi muốn về làng, hãy đưa bọn tôi qua sông!/ Cảm ơn anh đã giúp. Em xin lỗi ạ!*

- Lời của hươu đáp trả lạnh lùng: *Không biết.*

- Lời của cún nhẹ nhàng, lịch sự: *Chào anh hà mã, anh giúp bọn em qua sông được không ạ?*

- Lời của anh hà mã thay đổi theo cách nói của dê hay cún.

Đọc câu văn: *Em biết lối là tốt rồi. Giờ các em cứ đi theo đường này là về làng thôi* – với giọng đọc vui vẻ, ân cần.

- Trong tiết học, giáo viên giữ vai trò tổ chức hướng dẫn học sinh luyện đọc và tìm hiểu bài; giáo viên nghe và sửa chữa cách đọc của từng học sinh nhưng không áp đặt và gò ép.

2.3. Giải pháp 3: Kết hợp rèn đọc ở tất cả các môn học

Việc kết hợp rèn đọc đồng bộ ở tất cả các môn học là việc làm vô cùng cần thiết vì giáo viên không những tạo được sự liên kết trong dạy các môn học mà còn làm tiền đề cho các em làm quen với phương pháp dạy học tích hợp liên môn ở các cấp học tiếp theo. Khi dạy hoạt động đọc nói riêng và các môn học khác nói chung, tôi đều chú trọng rèn đọc cho học sinh: rèn mọi lúc, mọi nơi, mọi tiết học.

3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị

Sau một thời gian nghiên cứu và áp dụng đề tài: “*Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc tốt qua hoạt động đọc trong môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 2*” ở lớp tôi đang chủ nhiệm, tôi nhận thấy đề tài đã mang lại hiệu quả rõ rệt.

Tôi đã tiến hành kiểm tra việc đọc của học sinh trong các hoạt động đọc bằng cách cho các em đọc các bài đọc trong Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 và một số bài văn bài thơ hay trong các sách tham khảo như:

Đề 1: Đọc bài tập đọc “**Cảm ơn anh Hà Mã**” tuần 29 (Tiếng Việt 2, tập 2)

Đề 2: Đọc bài tập đọc “**Từ chú bồ câu đến In – tơ - nét**” tuần 29 (Tiếng Việt 2, tập 2)

Giáo viên tự tin hơn trong lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Bản thân tôi không bị lệ thuộc vào sách giáo khoa, tài liệu tham khảo. Tôi đã mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học. Đặc biệt là tôi thấy mình hứng thú hơn rất nhiều trong giảng dạy, giảm áp lực với học sinh.

Học sinh hứng thú và chủ động hơn trong việc luyện đọc và cảm thấy yêu thích phân môn này. Số học sinh đọc chưa đạt yêu cầu đã giảm rất nhiều, số học sinh đọc tốt đã được nâng lên.

Điều đó thể hiện qua bảng thống kê sau:

(Minh chứng kèm theo: Bảng 2)

Như vậy so sánh với bảng khảo sát đầu năm học, tôi thấy số lượng học sinh đọc đúng, đọc hay chiếm tỉ lệ cao hơn. Số học sinh đọc sai, đọc áp úng giảm nhiều. Nhiều học sinh đầu năm đọc ngắt nghỉ hơi tùy tiện thì nay đã đọc đúng, đọc lưu loát, biết ngắt hơi đúng ở sau những dấu câu và những câu dài, biết lên giọng hạ giọng, nhấn giọng một cách hợp lí. Nhờ đọc đúng mà các em nắm tốt nội dung bài học. Bên cạnh đó các em cũng đã thấy thích thú và yêu thích phân môn Tập đọc hơn.

4. Hiệu quả của sáng kiến.

4.1. Hiệu quả về khoa học

Sáng kiến này đã chỉ ra được những giải pháp mới và áp dụng vào thực tiễn giảng dạy. Các giải pháp này đã phát huy được năng lực học tập của tất cả các đối tượng học sinh trong lớp. Nâng cao chất lượng dạy hoạt động đọc trong hoạt động đọc cho học sinh. Khắc phục được những hạn chế đã nêu trong đề tài.

4.2. Hiệu quả về kinh tế

- Học sinh học tập tiếp thu bài tốt, gia đình không phải cho học sinh đi học thêm ở các trung tâm góp phần giảm chi phí cho gia đình.
- Phụ huynh khi thấy con em mình học tập tiến bộ nên yên tâm làm việc, góp phần tăng năng suất lao động.
- Học sinh tiếp thu bài nhanh góp phần tiết kiệm thời gian.

4.3. Hiệu quả về xã hội

- Học sinh đọc tốt, hiểu bài nên thích học môn Tiếng việt, không còn sợ đến lớp, đến trường, sợ cô giáo.
- Biện pháp giáo dục giúp giáo viên gần gũi, mến trẻ hơn. Đến lớp với tâm lí thoải mái, không còn căng thẳng.
- Học sinh học tập tốt gia đình đầm ấm, cha mẹ và học sinh vui vẻ, yêu thương nhau hơn.

5. Tính khả thi

- Sáng kiến đã áp dụng thành công trong phạm vi lớp 2B của tôi và có thể lan rộng các khối toàn trường, huyện và tỉnh.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến

Tôi đã áp dụng trong năm học 2023 – 2024 có hiệu quả và sẽ tiếp tục áp dụng trong những năm học tiếp theo.

7. Kinh phí thực hiện đề tài sáng kiến

Để thực hiện đề tài này tôi hoàn toàn không tốn kinh phí, có chăng chỉ là thêm chút thời gian nghiên cứu, tìm tòi và kiên trì với các biện pháp mà tôi đã đưa ra. Như vậy tôi đã đạt được những hiệu quả đúng như mong đợi. Tôi tin chắc rằng chỉ cần kiên trì áp dụng những biện pháp này mọi giáo viên các khối lớp cũng sẽ thấy có hiệu quả rõ rệt trong việc rèn kỹ năng đọc cho học sinh thông qua hoạt động đọc trong môn Tiếng Việt.

PHẦN III: KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị

Từ việc nghiên cứu và đạt được hiệu quả trên tôi rút ra những kiến nghị đối với giáo viên và học sinh như sau:

1.1. Đối với giáo viên

- Khi dạy hoạt động đọc người giáo viên cần chú ý coi trọng quan điểm dạy học “phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, lấy học sinh làm trung tâm”.
- Giáo viên cần xây dựng nề nếp học tập cho học sinh ngay từ đầu năm học.
- Giáo viên cần chú ý đến công tác chuẩn bị tốt cho các tiết học.

1.2. Đối với các em học sinh

- Yêu cầu học sinh đọc kỹ trước bài ở nhà, có đọc trước bài ở nhà học sinh mới biết được từ nào khó đọc, hay đọc sai để đến lớp nghe giáo viên hướng dẫn sửa chữa.
- Học sinh thường xuyên rèn đọc đúng ở bất kỳ một văn bản nào nói chung, hay trong các bài tập đọc nói riêng.

2. Đề xuất

Để thực hiện được đề tài này hiệu quả, bản thân tôi tự nhận thấy có một số vấn đề cần thiết và không thể thiếu được trong quá trình giảng dạy nói chung và việc rèn kỹ năng đọc ở lớp 2 nói riêng đó là:

2.1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức nhiều hơn nữa các chuyên đề giảng dạy Tiếng Việt để giáo viên được giao lưu và học hỏi.
- Có thể tổ chức thao giảng những tiết Tiếng Việt (có hoạt động đọc là chủ yếu) theo cụm để giáo viên dự giờ rút kinh nghiệm.
- Hằng năm có thể tổ chức các sân chơi như: thi đọc thơ, văn diễn cảm để các em học sinh trong huyện có dịp cọ sát, học hỏi lẫn nhau.

2.2. Đối với nhà trường

- Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho giáo viên.
- Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, phương tiện dạy học góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

2.3. Đối với giáo viên

- Cả thầy và trò phải rèn tính kiên trì, bình tĩnh, chịu khó trong giảng dạy cũng như trong học tập. Giáo viên luôn theo dõi từng bước đi của các em.
- Giáo viên phải thường xuyên học tập, nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn, năng lực sáng tạo, nắm chắc khả năng nhận thức của từng đối tượng học sinh để có phương pháp và hình thức giảng dạy cho phù hợp. Kết hợp triệt để và hiệu quả các đối tượng giáo dục: học sinh với học sinh, nhà trường và gia đình.

- Giáo viên nên tổ chức nhiều hình thức học tập khác nhau.
- Thường xuyên dự giờ học hỏi kinh nghiệm đồng nghiệp.

2.4. Đối với phụ huynh.

- Thường xuyên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt được tình hình học chung của các con cũng như đối với môn học Tiếng Việt.
- Tạo điều kiện để các con có điều kiện học tập được tốt hơn.
- Bám sát vào việc học của các con ở nhà.

Trên đây là những biện pháp giúp tôi rèn kỹ năng đọc tốt cho các em học sinh lớp 2. Trong khi thực hiện đề tài không tránh khỏi những khiếm khuyết. Tôi rất mong được sự giúp đỡ, chỉ bảo, sự đóng góp ý kiến của các cấp lãnh đạo và đồng nghiệp để đề tài của tôi hoàn thiện hơn.

Tôi xin cam đoan SKKN trên là do tôi nghiên cứu, xây dựng không sao chép. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Minh Quang, ngày 07 tháng 5 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

(kí tên, đóng dấu)

Người viết sáng kiến

Lê Thị Tâm

MỘT SỐ TIẾT LUYỆN ĐỌC CỦA CÁC CON



Các con thường luyện đọc ở 15 phút truy bài đầu giờ, do bạn lớp trưởng hướng dẫn các bạn luyện đọc.



Các giờ luyện đọc theo nhóm của các con dưới sự hướng dẫn của giáo viên giảng dạy.

BẢNG 1:
BẢNG ĐIỀU TRA TRƯỚC KHI THỰC HIỆN GIẢI PHÁP

Thống kê số học sinh phát âm đúng, sai đối với từng lỗi cụ thể như sau:

1. Lỗi phát âm:

Mô tả tiếng, từ dễ lẫn	Số học sinh của lớp	Học sinh phát âm đúng		Học sinh phát âm sai	
		Số lượng	%	Số lượng	%
Tiếng có phụ âm đầu “ <i>l</i> ” và “ <i>n</i> ”	28	20	71	8	29
Tiếng chứa vần “ <i>uyên</i> ”	28	18	64	10	36
Tiếng chứa thanh “ <i>hỏi</i> ”	28	23	82	5	18
Tiếng chứa vần “ <i>anh</i> ”	28	24	85,5	4	14,5

2. Lỗi đọc và hiểu văn bản

Mô tả	Số học sinh của lớp	HS mắc lỗi theo mô tả	%
<i>Đọc ê a, ngắt nghỉ, chưa lưu loát ...</i>	28	13	46,4
<i>Đọc vẹt, không hiểu văn bản</i>	28	12	42,4
<i>Đọc đúng song chưa hay (chưa diễn cảm)</i>	28	9	32,1
<i>Đọc đúng, đọc hay (diễn cảm)</i>	28	6	21,4

BẢNG 2:
BẢNG ĐIỀU TRA SAU KHI THỰC HIỆN GIẢI PHÁP

Thống kê số học sinh phát âm đúng, sai đối với từng lỗi cụ thể như sau:

1. Lỗi phát âm:

Mô tả tiếng, từ dễ lẫn	Số học sinh của lớp	Trước khi thực hiện đề tài				Sau khi thực hiện đề tài			
		Học sinh phát âm đúng		Học sinh phát âm sai		Học sinh phát âm đúng		Học sinh phát âm sai	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Tiếng có phụ âm đầu “l” và “n”	28	20	71	8	29	27	96,4	1	3,6
Tiếng chứa vần “uyên”	28	18	64	10	36	26	92,8	2	7,2
Tiếng chứa thanh “hỏi”	28	23	82	5	18	27	96,4	1	3,6
Tiếng chứa vần “anh”	28	24	85,5	4	14,5	28	100	0	0

2. Lỗi đọc và hiểu văn bản

Mô tả	Số học sinh của lớp	Trước khi thực hiện đề tài		Sau khi thực hiện đề tài	
		HS mắc lỗi theo mô tả	%	HS mắc lỗi theo mô tả	%
Đọc ê a, ngắt nghỉ, chưa lưu loát ...	28	13	46,4	2	7,1
Đọc vẹt, không hiểu văn bản	28	12	42,4	2	7,1
Đọc đúng song chưa hay (chưa diễn cảm)	28	9	32,1	2	7,1
Đọc đúng, đọc hay (diễn cảm)	28	6	21,4	26	92